TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/ DS-ST

Ngày: 16 /02/2022

V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2021/TLST-DS ngày 04/11/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 22/2022/TB-TA ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị V, sinh năm 1984 -

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang.- Xin vắng mặt.

***Bị đơn**: Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 - Vắng mặt

Đơn vị: Trung đoàn 927, Sư đoàn 371 thuộc Sân bay K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn Ph , sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Giang.- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 09/05/2021 chị có cho anh Nguyễn Trọng H vay tiền : Cụ thể: Ngày 09/5/2021 cho vay số tiền 70.000.000đồng và hẹn đến ngày 09/6/2021 thì anh H sẽ hoàn trả tiền ; Ngày 18/8/2021 cho vay số tiền 85.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/8/2021 thì anh H

phải trả hết số tiền. Tổng số tiền hai lần vay là 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Khi cho anh H vay tiền thì anh H đang công tác tại Trung đoàn 927, Sư đoàn 371 thuộc Sân bay Kép tại xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Anh H vay tiền để mua bò trong đơn vị , khi vay hai bên thoả thuận miệng lãi suất 01%/tháng. Anh H là người viết và ký vào Giấy vay tiền , vợ anh H không có mặt khi anh H đi vay tiền. Đến thời hạn thanh toán, anh H không trả tiền cho chị mặc dù đã nhiều lần đòi nhưng anh H vẫn cố tình không trả chị được một phần tiền nợ gốc và nợ lãi nào. Nay, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạng Giang buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả số tiền gốc là 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất là 01%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

* Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Nguyễn Trọng H đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Toà án.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Ph trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết nên vợ chồng anh có cho anh Nguyễn Trọng H vay tiền. Cụ thể : Ngày 09/5/2021 cho vay số tiền 70.000.000đồng và hẹn đến ngày 09/6/2021 thì anh H sẽ hoàn trả tiền ; Ngày 18/8/2021 cho vay số tiền 85.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/8/2021 thì anh H phải trả hết số tiền. Tổng số tiền hai lần vay là 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Anh H vay với mục đích để mua bò cho đơn vị, hai bên thoả thuận miệng lãi suất 01%/tháng. Anh H là người viết và ký và o Giấy vay tiền , vợ anh H không có mặt khi anh H vay tiền. Đến thời hạn thanh toán anh H không trả tiền mặc dù đòi nhiều lần, nay anh H vẫn chưa trả cho vợ chồng anh một phần tiền gốc và lãi nào . Anh đề nghị Toà án buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả toàn bộ số tiền gốc 155.000.000đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất là 01%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm vụ án. Do điều kiện công việc nên anh đồng ý để vợ anh chị V làm đơn khởi kiện anh Hoàn tại Toà án huyện Lạng Giang, ý kiến của chị V cũng là ý kiến của anh.

Quá trình giải quyết vụ án , Toà án có gửi công văn phối hợp công tác đến Trung đoàn 927, Sư đoàn 371, Sân bay Kép tại xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang và có văn bản trả lời gửi cho Toà án : Đồng chí Nguyễn Trọng H là quân nhân có thời gian công tác tại Trung đoàn 927 và từ ngày 01/8/2021 đồng chí H đã nghỉ chế độ về gia đình tại địa phương (Địa chỉ : Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang). Đơn vị đã gọi điện thông báo cho đồng chí H nội dung Thông báo thụ lý vụ án dân sự , Giấy báo của Toà án và đồng chí H nhất trí liên hệ với Toà án để giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với Công an xã H, huyện C thì được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Nhưng anh H không cư trú ở thôn T, xã H mà anh H và gia đình đã chuyển đến đăng ký tạm trú ở thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Tại biên bản xác minh tại địa phương với Công an xã Y, huyện C thì được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 cùng gia đình có đăng ký tạm trú và sinh sống ở thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không biết anh H đi đâu và làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thủ tục hoà giải nhưng bị đơn anh H vắng mặt nên các đương sự không th ỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà ngày 20/01/2022 anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 11/02/2022.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh H vắng mặt lần 02 không có lý do , Toà án xét xử vắng mặt anh Hoàn.

- Người liên quan anh Ph vắng mặt.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho chị V, anh Ph số tiền gốc là 155.000.000 (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lã i theo mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

Về án phí: anh Nguyễn Trọng H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị V cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph và anh H vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Trọng H là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục

tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 09/5/2021 chị V cho anh H vay số tiền 70.000.000đồng và hẹn đến ngày 09/6/2021 thì anh H sẽ hoàn trả tiền; Ngày 18/8/2021 chị V cho anh H vay số tiền 85.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/8/2021 thì anh H phải trả hết số tiề n. Tổng số tiền hai lần vay là 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng), khi viết giấy các bên có thỏa thuận ngày trả, không thỏa thuận lãi xuất. Đến ngày 28/10/2021 chị V nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu anh H phải trả số tiền 155.000.000đ và tiền lãi theo lãi xuất 1%/ tháng kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 09/5/2021 chị V, anh Ph có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền 70.000.000đồng và hẹn đến ngày 09/6/2021 thì anh H sẽ hoàn trả tiền; Ngày 18/8/2021 vợ chồng chị V, anh Ph lại tiếp tục cho anh H vay số tiền 85.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/8/2021 thì anh H phải trả hết số tiền . Tổng số tiền hai lần vay là 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Khi vay anh H là người viết giấy, ký nhận vào giấy nợ, quá trình giải quyết Tòa án có làm văn bản gửi đến đơn vị anh H công tác, anh H đã được đơn vị thông báo về việc chị V có đơn khởi kiện anh tại Tòa án, nhưng anh H không có mặt và không có ý kiến phản hồi choTòa án, chị V có nộp cho Tòa án 02 giấy vay nợ gốc có chữ viết và chữ ký của anh H. Như vây có thể khẳng định việc anh H có nợ chị V và anh Phúc số tiền 155.000.000đồng và chị V yêu cầu anh H phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự. Do chị V và anh Ph là vợ chồng, đây là tiền chung trong thời kỳ hôn nhân, theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, quá trinh giải quyết chị V chỉ yêu cầu anh H phải thanh toán nợ, không yêu cầu vợ anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cùng nên cần buộc anh H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị V, anh Phúc số tiền nợ gốc là 155.000.000đồng.

[6].Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án chị V yêu cầu anh H phải trả tiền lãi từ khi vay cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 1%/ tháng. Về yêu cầu tính lãi thì thấy: Tại 02 giấy vay tiền các bên không có thỏa thuận về lãi, anh H không có ý kiến, bản tự khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên đây thuộc trường hợp không xác định được lãi xuất. Đối với yêu cầu trả lãi của, do bị đơn không có ý kiến về lãi xuất nên chưa xác định được lãi xuất thỏa thuận, trường hợp không xác định được lãi xuất, thì lãi xuất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi xuất

giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ, nên chấp nhận tính theo lãi xuất 10%/ năm đối với yêu cầu tính lãi của chị V.

- Số tiền 70.000.000đồng tính lãi từ ngày 09/05/2021 đến khi xét xử sơ thẩm (16/02/2022) là 09 tháng, 07 ngày.

Số tiền 70.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm = 70.000.000đồng x10%/ năm tức 581.000đồng/ tháng và 17.430đồng/ ngày) x 09 tháng, 07 ngày = 5.351.000đồng tiền lãi .

- Số tiền 85.000.000đồng tính lãi từ ngày 18/08/2021 đến khi xét xử sơ thẩm (16/02/2022) là 05 tháng, 28 ngày.

Số tiền 85.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm = 85.000.000đồng x10%/ năm(tức 705.500đồng/ tháng và 23.500đồng/ ngày) x 05 tháng, 28 ngày = 4.185.500đồng tiền lãi .

Tổng số tiền lãi là : 9.536.000đồng

Tổng số tiền gốc và lãi anh H phải thanh toán trả là: **164.536.000đồng** .

[7]. Về án phí: Chị Vũ Thị V không phải chịu án phí, anh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 180; Điều 184; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho chị Vũ Thị V, anh Phạm Văn Ph số tiền **164.536.000đồng**. (Một trăm sau mươi tư triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng), trong đó tiền gốc 155.000.000đồng, tiền lãi 9.536.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu **8.226.000** án phí DSST.

Chị Vũ Thị V không phải chịu án phí. Hoàn trả chị V số tiền 3.800.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012508 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận* :**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà